

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu PTV số 10 mua bảo hiểm thân tàu năm 2025;
- Tên dự toán mua sắm: Mua bổ sung bảo hiểm tàu thuyền quân sự năm 2025;
- Chủ đầu tư: Cục Xe máy - Vận tải/Tổng Cục Hậu cần - Kỹ thuật;
- Địa chỉ: Số 5 đường Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, TP.Hà Nội;
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước năm 2025;
- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày;

- Để bảo đảm tính hiệu quả, khả thi của các giải pháp bảo hiểm, yêu cầu nhà thầu phải tiến hành khảo sát thực tế đối tượng bảo hiểm (các phương tiện được bảo hiểm) tại các đơn vị của chủ đầu tư để nắm chắc các đối tượng bảo hiểm thuộc gói thầu. Thủ tục đề nghị khảo sát gồm:

- + Công văn đề nghị khảo sát của nhà thầu;
- + Giấy giới thiệu của người đại diện pháp luật của nhà thầu;
- + Bản phô tô công chứng căn cước công dân của cán bộ khảo sát;
- + Cam kết của nhà thầu về việc bảo mật các thông tin trong quá trình khảo sát.

Các tài liệu nêu trên phải được gửi tới bên mời thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trước khi tiến hành khảo sát tối thiểu 03 ngày làm việc để bên mời thầu làm công tác chuẩn bị cho khảo sát và phải trong thời gian chuẩn bị E-HSDT.

Liên hệ các đơn vị để khảo sát đối tượng bảo hiểm (Trong giờ hành chính):

- + Lữ đoàn 649: Đ/c Quý, số điện thoại: 0982.239.493
- + Lữ đoàn 683: Đ/c Tùng, số điện thoại: 0979.866.535
- + Lữ đoàn 972: Đ/c Đồng, số điện thoại: 0988.474477

2. Mục tiêu công việc

Cung cấp bảo hiểm thân tàu theo danh sách chi tiết tại Mục 3 - Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu

3.1. Số tiền bảo hiểm

Bảo hiểm thân tàu: 100% giá trị tổn thất nhưng không vượt quá giá trị bảo hiểm của tàu;

3.2. Thời hạn bảo hiểm: 365 ngày (theo danh sách ở mục 3.5 chương V).

3.3. Điều kiện bảo hiểm

- Bảo hiểm thân tàu: Điều kiện A (mọi rủi ro), Quy tắc bảo hiểm thân tàu nội địa cho các tàu thuộc Việt Nam và mở rộng phạm vi hoạt động của tàu

thuyền trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và khu vực quần đảo Trường Sa, Hoàng Sa của Việt Nam.

3.4. Mức khấu trừ

- Bảo hiểm thân tàu: 2,5%/số tiền chấp nhận bồi thường/vụ tổn thất nhưng không nhỏ hơn 1.000.000 đồng/vụ.

3.5. Chi tiết yêu cầu

Nhà thầu phải đề xuất cụ thể tỷ lệ phí và tổng phí theo bảng dưới đây:

TT	TÊN TÀU	THÔNG TIN CHUNG							
		CÔNG SUẤT (cv)	TRỌNG TẢI (tấn)	VẬT LIỆU VỎ	NĂM SẢN XUẤT	VÙNG HOẠT ĐỘNG	NĂM SỬ DỤNG (Năm)	GIÁ TRỊ BẢO HIỂM THÂN TÀU (Triệu đồng)	THỜI HẠN BẢO HIỂM (Ngày)
1	VT22	374	900	Thép	2011	SI	14	2.430	365
2	VT18	408	400	Thép	1991	BHCII	34	2.916	365
3	VT17	408	400	Thép	1992	BHCII	33	6.156	365
4	VT16	750	450	Thép	2009	BHCI	16	22.903	365
5	VT15	750	450	Thép	2010	BHCI	15	20.085	365
6	VT14	750	450	Thép	2012	BHCI	13	19.845	365
7	VT36	750	450	Thép	2013	BHCI	12	22.903	365
8	VT13	1.178	550	Thép	1993	BHCI	32	23.192	365
9	VT12	1.600	550	Thép	1995	BHCI	30	24.840	365
10	VT43	2.008	550	Thép	2024	BHCI	1	165.000	365
11	VT11	1.600	550	Thép	1998	BHCI	27	25.380	365
12	VT10	135	100	Thép	1997	SI	28	3.726	365
13	VT09	135	100	Thép	1997	SI	28	3.276	365
14	VT08	135	100	Thép	2003	SI	22	3.276	365
15	VT07	135	100	Thép	2004	SI	21	3.660	365
16	VT06	300	260	Thép	2000	BHCII	25	12.920	365
17	VT05	300	260	Thép	2002	BHCII	23	9.234	365
18	VT04	300	260	Thép	2003	BHCII	22	10.490	365
19	VT39	455	300	Thép	2007	BHCII	18	16.781	365
20	VT38	455	300	Thép	2013	BHCII	12	18.833	365
21	VT35	408	400	Thép	1991	BHCII	34	14.013	365
22	VT03	1.385	600	Thép	1996	BHCI	29	30.678	365
23	VT02	1.300	600	Thép	2019	BHCI	6	84.452	365

TT	TÊN TÀU	THÔNG TIN CHUNG							
		CÔNG SUẤT (cv)	TRỌNG TÀI (tấn)	VẬT LIỆU VỎ	NĂM SẢN XUẤT	VÙNG HOẠT ĐỘNG	NĂM SỬ DỤNG (Năm)	GIÁ TRỊ BẢO HIỂM THÂN TÀU (Triệu đồng)	THỜI HẠN BẢO HIỂM (Ngày)
24	VT01	1.600	1.000	Thép	2004	BHCI	21	46.170	365
25	VT34	1.600	1.000	Thép	2006	BHCI	19	65.141	182
26	VT44	3.352	3.000	Thép	2024	BKHC	1	496.000	182
27	VT21	135		Thép	1991	SI	34	2.187	365
28	VT40	500		Thép	1974	BHCI	51	1.458	365
29	VT20	600		Thép	1988	BHCII	37	3.888	365
30	VT19	1.200		Thép	2013	BHCI	12	16.213	365
31	VT26	300		Thép	1996	SI	29	1.269	365
32	VT25		600	Thép	1987	SI	38	2.187	365
TỔNG CỘNG								1.181.502	

3.6 Yêu cầu cụ thể về kỹ thuật bảo hiểm

TT	Yêu cầu
A	Giải pháp và phương pháp luận tổng quát (kỹ thuật bảo hiểm):
1	Quy trình thực hiện gói thầu Rõ ràng, phù hợp với yêu cầu và có quy trình phối hợp giải quyết khi có sự cố xảy ra, quy trình thể hiện sự liên kết chặt chẽ giữa tất cả mọi đối tượng liên quan đến chương trình bảo hiểm
2	Thủ tục yêu cầu và giải quyết bồi thường: Nhà thầu phải xây dựng hệ thống về quy trình, thủ tục giải quyết bồi thường khi có sự cố xảy ra, cơ chế bồi thường phải phù hợp, đảm bảo nhanh chóng, chính xác và thuận tiện cho bên mời thầu. Quy trình giải quyết bồi thường và khiếu nại phải quy định rõ trách nhiệm của các bên khi có tổn thất xảy ra và các thủ tục liên quan, quy định phương tiện thông tin và các văn bản về bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào đối với các rủi ro được bảo hiểm như mẫu thông báo tổn thất, mẫu chấp nhận thanh toán bồi thường, mẫu thông báo từ chối giải quyết bồi thường..... Trung tâm tiếp nhận thông tin bồi thường nhanh chóng: Nhà thầu có tối thiểu 01 trung tâm Giám định bồi thường để tiếp nhận thông tin và xử lý bồi thường. Nhà thầu Đề xuất cơ sở sửa chữa tàu thuyền uy tín: Nhà thầu có đề xuất tối thiểu 03 cơ sở sửa chữa tàu thuyền uy tín tại Việt Nam Thời gian giải quyết và thanh toán bồi thường không quá 10 ngày sau khi bên bảo hiểm nhận được hồ sơ khiếu nại hoàn tất đầy đủ, hợp lệ.

3	<p>Giám định tổn thất:</p> <p>Trong thời gian theo yêu cầu tại Chương III của E-HSMT kể từ thời điểm nhận được thông báo xảy ra rủi ro, nhà thầu phải có mặt tại địa điểm xảy ra tổn thất để tiến hành xác minh và giám định.</p> <p>Trong hồ sơ dự thầu của mình, nhà thầu phải đề xuất tổ chức giám định độc lập có uy tín và có năng lực để xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Việc giám định phải đảm bảo một cách độc lập, trung lập, khách quan, khoa học, kịp thời, và chính xác. Trong trường hợp hai bên không thống nhất kết quả giám định, cơ quan giám định tổn thất phải được hai bên thống nhất và thể hiện trong biên bản giám định.</p> <p>Khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, nhà thầu thực hiện giám định tổn thất và nguyên nhân, mức độ tổn thất sẽ được 2 bên thống nhất và thể hiện trong biên bản giám định.</p> <p>Trong trường hợp chủ đầu tư không công nhận về kết quả giám định thì bên chủ đầu tư sẽ chỉ định đơn vị giám định khác để làm cơ sở đối chất với kết quả giám định ban đầu và chi phí sẽ do phía chủ đầu tư chi trả.</p>
B	Yêu cầu về bảo hiểm:
1	<p>Phạm vi và đối tượng bảo hiểm: Bảo hiểm tàu thuyền</p> <p>Bảo hiểm thân tàu (bao gồm vỏ tàu, máy tàu và trang thiết bị lắp đặt trên tàu) cho các tàu theo phạm vi cung cấp đã nêu ở mục 3.</p>
2	<p>Thời hạn bảo hiểm:</p> <p>Chi tiết theo mục 3.5 chương này</p>
3	<p>Điều kiện, điều khoản bảo hiểm</p> <p>a) Bảo hiểm thân tàu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện A (Mọi rủi ro) theo Quy tắc bảo hiểm do nhà thầu đề xuất phù hợp với luật kinh doanh bảo hiểm và pháp luật Việt Nam và điều kiện bảo hiểm quy định tại mục 3.3 chương 5. <p>Và các điều khoản sửa đổi bổ sung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều khoản lựa chọn cơ sở sửa chữa (có bảo lãnh khi tàu tham gia sửa chữa tại địa điểm mà doanh nghiệp bảo hiểm ký kết Hợp đồng sửa chữa với đơn vị sửa chữa tàu uy tín) <p>Các điều khoản loại trừ chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều khoản loại trừ rủi ro năng lượng hạt nhân (Nuclear Energy Risks Exclusion and Limited Writeback); - Điều khoản loại trừ rủi ro chính trị, đảm bảo tài chính và rủi ro tín dụng (Political Risk, Financial Guarantee and Credit Risk Exclusion); - Điều khoản loại trừ nhiễm phóng xạ, vũ khí hóa học, sinh học, sinh hóa và vũ khí điện từ (Radioactive Contamination, Chemical, Biological, Bio-Chemical and Electromagnetic Weapons Exclusion and Limited writeback); Điều khoản loại trừ và giới hạn trừng phạt (Sanction Limitation and Exclusion LMA3100A); - Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố (Terrorism Exclusion and Limited Writeback); - Điều khoản loại trừ các rủi ro không gian mạng (Cyber Losses Clause JX2020-007);

	<ul style="list-style-type: none"> - Điều khoản về rủi ro công nghệ thông tin (Information technology hazard); - Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm và rò rỉ (Seepage and pollution Exclusion and Limited writeback); - Điều khoản loại trừ bệnh truyền nhiễm (Communicable Disease Exclusion JX2020-009A); - Nuclear Energy Risks Exclusion Clause – Japanese amendment 1st April 1989; - Institute Warranties 01/07/76 (CL.26) <p>và các điều khoản sửa đổi bổ sung khác do Nhà thầu tự đề xuất (nếu có). Ngoài các điều kiện bổ sung đã yêu cầu trong E-HSMT nhà thầu phải chào đủ, điều kiện bổ sung nhà thầu chào thêm (nếu có) không được có điều khoản hạn chế trách nhiệm của nhà thầu và làm giảm lợi ích của chủ đầu tư.</p>
4	<p>Mức khấu trừ áp dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm thân tàu: 2,5%/số tiền chấp nhận bồi thường/vụ tổn thất nhưng không nhỏ hơn 1.000.000 đồng/vụ.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;
2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Không yêu cầu